

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 35

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 14/12/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Chúng ta tiếp tục học tập môn oai nghi thứ tám là “học tập kinh điển”. Buổi học trước chúng tôi giảng đến câu thứ 15 rồi, hôm nay giảng câu thứ 16:

“Bồn nghiệp của sa-di chưa thành tựu, không được học tập sách của ngoại đạo, tử sử, trị thể điển chương, thơ từ, ca phú v.v..”

Câu này chẳng những nói với sa-di mà bao gồm cả 5 chúng xuất gia đều như vậy. Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, 5 chúng xuất gia này đều phải học tốt những việc thuộc bồn phận trước, bồn nghiệp này chính là những việc thuộc bồn phận của mình. Bồn phận của người xuất gia chính là học giới, trì giới, nếu không thông hiểu giới luật mà đã vội vàng đi học những sách vở ngoài Phật pháp, điều này cũng không như pháp. Nói theo giới sa-di thì việc này đã phạm oai nghi rồi, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đương nhiên cũng phải kết tội nhỏ. Bồn nghiệp của sa-di chính là học tốt giới sa-di trước, ít nhất phải có thể tụng thuộc, lý giải, hành trì bộ Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu này. Trong tất cả các bản giới sa-di thì bộ Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu này là bản tốt nhất, là đại sư Ngẫu Ích căn cứ theo Luật tạng để hội tập, có thể nói là bản hội tập hoàn mỹ nhất của giới bồn sa-di.

Nếu bạn muốn học tập tỉ mỉ giới luật oai nghi của sa-di thì phải đọc Sa-Di Học Xứ. Bộ Sa-Di Học Xứ này được hội tập chung lại từ hai tạng kinh luật và những

giới bốn của sa-di, sa-di-ni do các bậc tổ sư, luật sư từ xưa đến nay biên soạn hiệu đính, cũng là một cuốn sách rất dày. Trong đó cũng bao gồm giới bốn của thức-xoa-ma-na, giới bốn của thức-xoa-ma-na trên cơ bản gần như đều đem giới điều mà tỳ-kheo-ni cần phải học bao hàm cả vào trong đó. Bởi vì giới thể của thức-xoa-ma-na vẫn là giới thể sa-di, chỉ là ở trong tăng đoàn tỳ-kheo-ni đã cho họ tư cách học pháp này, dùng bạch tứ yết-ma cho họ thân phận “học pháp nữ”. Đương nhiên bộ Sa-Di Học Xứ này cũng thu thập cả bộ Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi, đây cũng đều là sách mà sa-di học theo. Sa-di cũng cần học theo tất cả giới tỳ-kheo, chỉ là không được xem giới bốn và luật tạng của tỳ-kheo mà thôi. Vậy học như thế nào? Theo học với tỳ-kheo, tỳ-kheo dùng lời dạy bảo, lấy thân làm gương, học tập như vậy.

Đương nhiên học giới tốt rồi mới có thể học kinh, kinh thuộc về hóa giáo, song đại sư Ngẫu Ích cũng khuyến khích sa-di nên thọ giới Bồ-tát, giới Phạm Võng Bồ-tát làm Bồ-tát sa-di. Nói cách khác, giới Phạm Võng Bồ-tát cũng phải học tập, thậm chí quyền thượng, quyền thượng của kinh Phạm Võng nói 30 tâm, 10 địa, những điều này cũng phải học tập. Học thông đạt những điều này rồi mới học tiếp các kinh luận khác, nhưng cũng ở trong khuôn khổ của Phật pháp.

Đương nhiên học tập kinh luận cũng không được xen tạp, mà phải dựa theo nguyên tắc “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Như chúng ta chuyên Tịnh độ tông thì phải chuyên học năm kinh một luận của Tịnh độ, phân lượng của năm kinh một luận cũng không ít, cũng phải hạ thủ từ một bộ kinh trước. Chúng ta ở đây là hạ thủ từ kinh Vô Lượng Thọ và kinh A-di-đà, hai bộ kinh này là cùng một bộ, chỉ khác nhau là bản lớn nhỏ mà thôi. Như vậy thứ tự tu học chính là thứ tự tu học “nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ”. Nếu không làm theo thứ tự tu học này thì rất dễ xảy ra vấn đề. Không có nền tảng của giới thì định mà bạn tu sẽ trở thành tà định, trí tuệ bạn có được do đọc kinh sẽ trở thành cuồng tuệ, bởi vì không có căn bản.

Cuối cùng đã thông đạt Phật pháp rồi, để hàng phục ngoại đạo thì chính là câu phía sau nói: có dư sức mới có thể học tập “sách ngoại đạo”, tức là những sách vở không phải trong ba tạng kinh luật luận của Phật pháp. Là sa-di thông thường đều phải bắt đầu học từ nền tảng Phật pháp, song giới luật cũng có một nền tảng, như lão hòa thượng của chúng ta đề xướng là phải cắm chắc ba cái rễ của Nho Thích Đạo, ba cái rễ này tuy vẫn không phải là giới luật nhưng đó là nền tảng của giới luật. Rễ

thứ nhất của Nho giáo là Đệ Tử Quy; rồi thứ hai của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên; rồi thứ ba gốc của Phật giáo là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba bộ sách này đại biểu cho đạo đức của chúng ta.

Đệ Tử Quy dạy chúng ta hiếu thân tôn sư, dạy chúng ta kính trọng bậc trưởng bối, bậc hiền đức, chính là hai câu đầu “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” ở phước thứ nhất trong tam phước. Do đó cũng không thể xem Đệ Tử Quy là sách ngoại đạo được, mà đây thuộc về môn học bắt buộc của chúng ta, bởi vì nó dạy chúng ta hai câu đầu ở phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước. Bạn không thể nói tịnh nghiệp tam phước là sách ngoại đạo được, mà đây là kinh văn trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là nói nhân quả, tức là giải thích câu thứ ba trong phước thứ nhất là “tâm từ không giết”. Bạn có thể đoạn ác tu thiện, có tâm từ bi đối với hết thảy chúng sanh, như vậy mới có thể nói đã cầm chắc cái rễ của nhà Đạo. Nếu không có tâm từ, vậy thì vẫn có tâm giết. Tâm giết không nhất định phải giết hại sanh mạng của đối phương mới gọi là giết, khởi tâm nào hại đối phương là đã phạm giới giết rồi. Cho nên tâm từ không giết, việc này phải hiểu sâu nhân quả thì tự nhiên bạn có thể làm được. Bởi vì khi chúng ta dùng tâm giết, dùng tâm nào hại đối phương để đối đãi với chúng sanh thì chúng ta nhất định sẽ gặp phải quả báo, cảnh giới đều do tâm hiện ra. Như vật lý học nói lực tác dụng và lực phản tác dụng. Lực tác dụng chính là phía bạn, bạn hành thiện đối với chúng sanh, vậy theo cảnh giới mà nói thì bạn được hồi báo chính là thiện. Nếu đối trước cảnh giới bạn dùng tâm ác hạnh ác thì cảnh giới hồi báo cho bạn chính là phản tác dụng, chính là cái ác này. Như bạn dùng nắm đấm đâm vào tường, bạn dùng bao nhiêu lực đâm vào tường thì bạn sẽ đau bấy nhiêu, lực phản tác dụng này sẽ lớn bấy nhiêu, đây chính là nhân quả.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là nói về câu thứ tư ở phước thứ nhất trong tam phước, “tu thập thiện nghiệp”. Do đó phước thứ nhất này là gốc của giới luật, đến phước thứ hai mới nói đến giới luật, chính là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây chính là người tại gia thọ tam quy ngũ giới, sa-di xuất gia thọ tam quy thập giới. Giới sa-di đắc được giới cũng là ở trong tam quy, đây là thuộc về giới luật. Oai nghi bao gồm tất cả oai nghi của người xuất gia, người tại gia đương nhiên cũng phải chú trọng oai nghi. Oai nghi này không phải nói bạn rất

có uy thế, người ta nhìn thấy bạn đều sợ hãi, không phải ý đó. Oai nghi chính là hành vi cử chỉ của bạn khiến người khâm phục, đó chắc chắn là sự tịch tĩnh nhu hòa, cho nên hình tượng mà bạn biểu hiện ra mới có thể nhiếp thọ người.

Những điều này đều thuộc về sự nghiệp chính của sa-di, nếu sự nghiệp này chưa hoàn thành, tức là chưa có thành tựu, còn rất nhiều khiếm khuyết, những thứ cần học đều chưa học. Giới sa-di, giới Bồ-tát, sa-di chỗ chúng ta đây đều đã thọ giới Bồ-tát rồi. Những giới này đều chưa thể đọc tụng, chưa thể lý giải, thậm chí ngay đến nghe một lần cũng chưa từng nghe, vậy bạn không thể học sách ngoại đạo được. Thế nào gọi là sách ngoại đạo? Ví dụ nhà Nho của thế gian, nhà Nho học tập Tứ thư Ngũ kinh v.v.. Ngũ kinh chính là Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân Thu, tức là kinh Thi, kinh Thư, kinh Dịch, kinh Lễ, Xuân Thu, đây là Ngũ kinh. Tứ thư bao gồm Luận Ngữ, Đại Học, Trung Dung, Mạnh Tử. Đại Học và Trung Dung đều trích ra từ Lễ Ký. Nếu chúng ta chưa thể thông đạt Phật pháp mà học tập những Tứ thư Ngũ kinh này thì rất khó có thể trở về Phật tánh trung đạo, cho nên những sách này gọi là sách ngoại đạo. “Ngoại” chính là cái gọi là tâm có bên trong và bên ngoài, còn Phật pháp thì gọi là nội điển, nội học, là học về tâm tánh, hướng vào trong tâm mà cầu. Đương nhiên trong và ngoài này chủ yếu là ở con người chứ không phải ở sách.

Nếu người đã hiểu rõ nội học rồi thì họ có thể đọc tất cả sách, không luận là sách nội điển hay sách ngoại đạo đều có thể quay về tự tánh, đối với họ mà nói không có sách ngoại đạo. Ví dụ đại sư Hám Sơn chú giải Đạo Đức Kinh, Đạo Đức Kinh là sách của nhà Đạo, thông thường chúng ta sẽ quy nó về loại sách ngoại đạo, nhưng nếu bạn đọc chú giải của đại sư Hám Sơn thì đó chính là nội điển, vì sao nói như vậy? Bởi vì chỗ nào đại sư Hám Sơn cũng chỉ quy về tự tánh, lấy đạo lý của Phật pháp để giải thích Đạo Đức Kinh, vậy bộ Đạo Đức Kinh này giống như kinh Phật rồi.

Nếu bạn đọc Tứ Thư Giải của đại sư Ngẫu Ích, trước đây khi tôi giảng Luận Ngữ, giảng Đại Học đã dùng chú giải Tứ Thư Giải của ngài. Chú giải của ngài chỗ nào cũng quay về tâm tánh, cũng là dùng giáo lý nhất thừa Viên giáo để giải thích Tứ Thư. Tứ Thư đáng tiếc đã bị thất lạc mất bộ Mạnh Tử Trạch Nhữ. Bộ Mạnh Tử do đại sư Ngẫu Ích chú giải hiện nay không tìm thấy nữa, chỉ còn lại ba bộ, Đại Học, Trung Dung và Luận Ngữ đều còn, xem những bộ này vẫn được, không xem là sách ngoại đạo. Nếu bạn xem Tứ Thư Giải của Chu Tử thì đó thuộc về sách ngoại đạo

rồi. Bởi vì Chu Tử giải thích không quy về tự tánh, tuy ông là Đại nho nhưng ông chưa minh tâm kiến tánh. Cho nên trong sách Tứ Thư Giải đại sư Ngẫu Ích cũng bác bỏ rất nhiều quan điểm của Chu Tử, gọi là “chánh bốn thanh nguyên”.

Song những sách này cũng đều phải tu hành dư sức rồi mới được xem. Trước khi xuất gia tôi đã giảng những sách này, sau khi xuất gia thì ngay đến xem tôi cũng không xem nữa. Đó đều là trước đây khi còn là tiến sĩ Chung thì tôi giảng. Khi ấy lão hòa thượng bảo tôi học tập văn hóa truyền thống trước. Những kinh luận về văn hóa truyền thống Trung Quốc tôi cũng giảng khoảng 3.000 giờ, cũng là làm một nền tảng. Song tiền đề cũng là nghe kinh giáo của lão hòa thượng mười mấy năm cho nên mới không bị một số tri kiến xoay chuyển, cũng dần dần có thể học được cách làm sao để có thể đem những đạo lý của thánh hiền thế gian này quay về Phật pháp. Đương nhiên đây được xem như một nền tảng, nền tảng chia làm hai thứ: một cái là đức hạnh, một cái là văn học, hai nền tảng này đều phải có. Đương nhiên bản thân cũng không dám nói đến đức hạnh, nhưng phương diện văn học vẫn có một chút tích lũy, hiện nay đối với văn ngôn văn mà nói không phải quá khó khăn.

Trước đây tất cả tổ sư đại đức đều có nền tảng Nho, Đạo, có trình độ rất sâu. Ví dụ đại sư Ngẫu Ích chính là người như vậy, đại sư Ấn Quang, đại sư Liên Trì, những bậc tổ sư đại đức này đều là như vậy. Cho nên vừa xuất gia học đạo, thì họ mới có thể thuận buồm xuôi gió trên con đường tu hành. Đã xuất gia làm sa-di, thậm chí tỳ-kheo mới học, trước khi chưa học tốt bốn nghiệp thì không được học những sách ngoại đạo này.

“Tứ sử”, “tử” chính là bách gia chư tử, như Trang tử, Lão tử, Tuân tử v.v.. “Sử” chính là sách sử của các triều đại, Trung Quốc có 25 sử, còn có “trị thể điển chương”, quản lý đất nước, gọi là những sách tề gia trị quốc bình thiên hạ. Như Đường Thái Tông đã lệnh cho những người như Ngụy Trưng trích dẫn, hội tập tất cả những chú giải của tiền nhân, những thảo luận trước tác của tiền nhân về kinh - sử - tử từ thời thượng cổ cho đến triều nhà Tấn làm thành bộ *Quần Thư Trị Yếu*, tổng cộng có 50 quyển. Bộ sách này chính là “trị thể điển chương” hay nhất, muốn làm quan, muốn trị nước nhất định phải xem bộ sách này mới được. Trước đây Đường Thái Tông xem bộ sách này, đã dùng những đạo lý thánh hiền trong sách này để trị quốc nên mới có *Trình Quán chi trị*.

Nhưng sau này bị thất truyền và được truyền trở về từ Nhật Bản, giống như vận mệnh của bộ Nam Sơn Tam Đại Bộ của chúng ta. Lão hòa thượng cũng đặc biệt đề xướng bộ sách này. Trước đây khi chưa xuất gia, tôi cũng cùng một số thầy cô văn hóa truyền thống chí đồng đạo hợp cùng nhau làm chú thích cho tất cả 50 quyển của bộ sách này, tức là chú giải bằng văn bạch thoại, bao gồm chú thích cả những từ mới, cũng xuất bản một bộ sách như vậy, chú giải bằng văn bạch thoại, đó là một bộ sách lớn rất dày. Khi ấy chúng tôi có hơn 100 người, lão hòa thượng bảo tôi dẫn dắt mọi người làm một bộ sách như vậy để những người sơ học có một cuốn sách tham khảo. Đó là công việc cuối cùng tôi hoàn thành trước khi xuất gia, khi ấy công việc này vẫn chưa hoàn thiện hết, tôi liền chuyển giao cho giáo sư Lưu Dư Lê của trường Trung Ương Đảng, tôi đi xuất gia. Sau khi xuất gia thì tất cả những thứ này đều buông xuống. Cho nên là người xuất gia, chúng ta phải làm tốt những việc thuộc bổn phận của mình trước, học giới là quan trọng nhất.

Ở đây còn nói đến “thơ từ ca phú”, vậy thì càng không được, những thứ đó hoàn toàn đều thuộc về những thứ hun đúc tính tình. Đương nhiên trong thơ từ ca phú cũng có những đạo lý của thánh hiền. Ví dụ Khổng tử thu thập kinh Thi, 300 bài thơ, 305 bài kinh Thi “dùng một câu để khái quát thì chính là tư tưởng thuần chánh không tà vạy”, tức là khiến người xem những bài thơ này có thể sanh chánh niệm chứ không có tà niệm. Những sách này đều thuộc về thiện pháp thế gian, học rồi cũng có chút lợi ích, nhưng nếu dùng lời trong Đệ Tử Quy để nói thì “có dư sức, thì học văn”. Chúng ta là sa-di, là chúng xuất gia, nếu bản thân đối với việc phải trì giữ giới luật, những giới tướng *khai già trì phạm* này đều chưa thể thông đạt hiểu rõ, thì bạn không được học những sách đó, bởi vì bạn không có năng lực này.

Trong kinh Phật Tạng có nói: “Tỳ-kheo trong tương lai thích đọc sách ngoại đạo, để khi thuyết pháp trang nghiêm trau chuốt câu từ khiến đại chúng hoan hỷ. Những người này đã bị ma mê hoặc che mờ mắt tuệ nhãn, tham đắm lợi dưỡng, giống như một đám người mù bị kẻ lừa đảo dắt gậy vậy.” Trong kinh Phật Tạng nói rất nhiều, đều là một số hiện tượng xuất hiện trong tăng đoàn thời mạt pháp, có thể lấy đây để răn nhắc mình. Ở đây nói đến tỳ-kheo, tỳ-kheo trong tương lai chính là chỉ chúng xuất gia thời mạt pháp rất thích đọc kinh điển ngoại đạo. Kinh điển ngoại đạo này chúng ta nhất định phải “nương theo nghĩa, không nương theo ngôn ngữ”, không thể nói một cách đơn giản rằng Đệ Tử Quy chính là kinh điển ngoại đạo. Tuy Đệ Tử Quy không phải do Phật nói, mà nhà Nho nói, ở trong đây có rất nhiều câu

đều là sưu tầm từ trong Luận Ngữ, xem bạn thọ trì thế nào mà thôi. Vừa rồi tôi đã nói trên thực tế Đệ Tử Quy chính là dạy chúng ta hiểu thân tôn sư, thực hành như thế nào, vậy thì không thể xem đó là sách ngoại đạo được.

Gọi là kinh điển ngoại đạo, tức là về mặt tri kiến khiến bạn cầu pháp ngoài tâm, đây chính là ngoại đạo. Ví dụ Tứ Thư Giải của Chu phu tử - Chu Hy, trước đây tôi giảng Luận Ngữ, giảng Đại Học đều đã xem qua trước tác của ông, quan điểm của ông cơ bản là thuộc về cầu pháp ngoài tâm. Ví dụ ông giải thích từ “cách vật” trong sách Đại Học, ông cho rằng cách vật chính là “hiểu cùng tận lý của vật”, đây gọi là cách vật, “cách” là hiểu cùng tận, “vật” chính là lý của vật. Bởi vì ông theo lý học, Trình Chu lý học, Nhị Trình triều nhà Tống, còn có Chu Hy thời Nam Tống, họ đề xướng rằng hết thảy mọi việc mọi vật đều có cái lý của nó, bạn muốn hiểu cùng tận cái lý của vật thì phải thông qua học tập, đây thuộc về hướng ngoại.

Do đó đại sư Ấn Quang phản bác ông rằng: chẳng lẽ những bà lão không có văn hoá thì không thể chánh tâm thành ý được sao? Nếu nói cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, nhất định phải hiểu cùng tận cái lý của vật thì mới có thể hiểu thấu triệt, thành ý chánh tâm, vậy chẳng phải những bà lão chất phác này không thể thành ý chánh tâm rồi sao? Nhưng họ quả thực thành ý chánh tâm, ý niệm của họ chân thành, tâm địa rất chánh trực, nhưng họ cũng chẳng học văn hóa nhiều, cho nên không thể nói như vậy được. Đại sư Ấn Quang giải thích từ “cách vật”, cách là đấu tranh, trừ bỏ, vật chính là ham muốn hưởng thụ vật chất, trừ bỏ tâm ham muốn hưởng thụ vật chất và những phiền não tham sân si thì chính là cách vật. Cách vật thì liền có được lý giải thấu triệt, lý giải thấu triệt liền có thể ý thành, tâm chánh, giải thích như vậy thì chính là nội điển rồi, cho nên chúng ta nương theo ý nghĩa mà không nương theo ngôn ngữ. Cho dù bạn nói là Tứ Thư, nhưng phải xem ai chú giải Tứ Thư, nếu xem chú giải của Chu Tử thì chính là sách ngoại đạo; nếu xem chú giải của đại sư Ngẫu Ích thì đó là sách nội điển.

Ở đây nói tỳ-kheo thích đọc ngoại kinh, tức là nên lý giải thành đọc sách ngoại đạo, những kinh điển cầu pháp ngoài tâm. Vì sao họ đọc những sách này? Chính là do họ mong muốn khi thuyết pháp trang nghiêm lời văn, trau chuốt câu từ, trang nghiêm, trau chuốt những lời nói văn tự này, khi nói ra khiến đại chúng nghe được rất vui vẻ, vì sao vậy? Bởi vì hợp ý của đại chúng. Mọi người nghe rồi liền nghĩ: “Ày, tôi nghĩ như vậy, thầy cũng nói như vậy”, chẳng ngờ những lời này không hề

dẫn đại chúng quay về tự tánh. Như vậy thì “những người này bị ma mê hoặc”, những người thuyết pháp này bị ma vương mê hoặc rồi. “Che mờ tuệ nhãn”, con mắt trí tuệ của họ bị che mờ, chướng ngại rồi. Bởi vì trong tâm họ tham đắm sâu trong danh văn lợi dưỡng, giống như một đám người mù bị những kẻ lừa đảo dắt gậy vậy. Người thuyết pháp chính là kẻ lừa đảo, người nghe chính là người mù.

Đây là hiện tượng có thể sẽ xuất hiện trong đời mạng pháp, cho nên ở đây Phật nghiêm khắc nhắc nhở, chúng xuất gia chúng ta trước tiên tri kiến phải kiên cố, phải tin sâu đạo lý gọi là hết thảy do tâm tạo, cho nên nói tất cả pháp đều là do tâm tánh phát khởi ra rồi lại trở về tâm tánh. Như thế dù ngôn từ thuyết pháp của bạn chẳng quá trau chuốt nhưng chí ít bạn sẽ không giảng sai, sẽ không hướng dẫn chúng sanh lầm đường. Đặc biệt là bản thân bạn không sanh tà kiến, điều này rất quan trọng. Nếu bản thân không có chánh tri chánh kiến vững chắc với Phật pháp mà bạn đi xem rất nhiều sách ngoại đạo, học rất nhiều pháp thế gian thì bản thân thường sẽ sanh tà kiến mà không hề hay biết. Vậy bạn sẽ rất khó ngộ được tri kiến của Phật, mà sẽ là “người mù dẫn người mù, dắt nhau vào hố lừa”. Cho nên người sơ học chúng ta nhất định phải thật thà, học tập từng bước một.

Ví dụ dù hiện nay bạn chưa xuất gia, thân là giáo viên văn hóa truyền thống, nhưng bạn là một đệ tử Phật thì cũng phải nắm vững chánh tri chánh kiến của Phật pháp để hướng dẫn chúng sanh. Đương nhiên về mặt thân phận, nếu người tại gia tiếp dẫn đại chúng thì có thể thuận tiện hơn một chút, nhưng bạn cũng phải có một chánh kiến vô cùng vững chắc. Kinh nghiệm của bản thân tôi chính là phải có sự thừa, nếu không có sự thừa, chỉ dựa vào bản thân đi đọc rất nhiều sách, từ trong này mà tư duy rồi hy vọng có thể ngộ nhập vào tri kiến của Phật thì việc này rất khó. “Phật pháp không người giảng, tuy trí chẳng thể hiểu”, nếu bạn không có thiện tri thức thuyết pháp cho bạn, hướng dẫn bạn, bạn dựa vào sự thông minh trí tuệ của mình thì rất khó lý giải, rất khó khế nhập. Tôi may mắn chính là có thiện tri thức hướng dẫn, hơn nữa không phải trong thời gian ngắn, phải mười mấy, hai mươi năm huân tu như vậy. Chỉ cần theo học một vị thiện tri thức chân thật thì bất luận bạn nghe họ giảng pháp gì thì đạo lý mà họ giảng trước sau đều nhất quán, đều giúp bạn đạt được chánh tri chánh kiến.

Trước đây rất nhiều năm về trước tôi từng đem đạo lý này thỉnh giáo lão hòa thượng, lúc ấy tôi ở Mỹ, vừa mới tốt nghiệp tiến sĩ, dạy học ở trong trường đại học.

Có một lần lão hòa thượng đến Los Angeles giảng kinh, tôi cùng mẹ tôi qua đó bái kiến, năm đó khoảng năm 2000, 16 năm trước. Tôi thỉnh giáo lão hòa thượng, tôi nói: “Thưa sư phụ thượng nhân, thầy giảng nhiều kinh như thế, vậy chúng con rất cuộc nên chuyên nghe một bộ kinh hay là tất cả kinh đều có thể nghe? Nếu tất cả kinh đều có thể nghe, chỉ cần nghe một mình thầy, vậy có tính là thâm nhập một môn không?” Lão hòa thượng nói với tôi rằng: “Cũng được tính.” Bởi vì lão hòa thượng giảng tất cả kinh đều là dùng một đạo lý xuyên suốt, quan trọng chính là có thể lãnh ngộ được cái lý này, có thể dùng một lý để thông suốt mọi lý, đây chính là sư thừa.

Đương nhiên bạn muốn chuyên nghe một bộ kinh cũng được, mà cảm thấy nghe nhiều thêm mấy bộ cũng được. Việc này là xem căn cơ của chính bạn, còn cả hứng thú của bạn nữa, nhưng điều rất quan trọng chính là theo học một vị thầy. Đợi đến khi tri kiến của bạn đều rất vững chắc, rất vững vàng rồi, đều có thể dùng lý này để quán thông tất cả kinh điển, thì lúc này tự nhiên như người xưa nói bạn “mới có thể xuống núi”. Xuống núi chính là từ biệt thầy, bạn có thể đi hoằng hóa một phương.

Do đó không thể vì hoằng pháp, vì cái gọi là khế cơ mà tùy thuận chúng sanh rồi đi học những tri kiến không phải chánh pháp đó, vậy thì bạn đã làm lỡ dở chính mình rồi. Dù là người muốn hoằng pháp, người hoằng pháp cũng không dễ dàng, vì sao vậy? Họ vừa phải thông đạt Phật pháp, còn phải thông đạt thế pháp, thông đạt Phật pháp mới có thể khế lý, thông đạt thế pháp mới có thể khế cơ. Do đó không giảng kinh thì thông đạt Phật pháp là được rồi, đủ cho bản thân tu hành rồi, song bạn muốn đi độ chúng sanh thì nhất định vẫn phải hiểu thế pháp, học văn của thế gian này cũng chắc chắn phải học. Do đó người hoằng pháp nhất định phải có căn tánh hơn người, họ có năng lực này, những sự nghiệp thuộc bốn phận này đều có thể học tốt, tu tốt, thực hành có dư sức rồi thì có thể học tập sách ngoại đạo. Học tập sách ngoại đạo mục đích chính là dùng để khế cơ, chứ không phải tùy thuận theo tri kiến của ngoại đạo.

Trong Phụ Hành có nói, nếu vì lý do hàng phục ngoại đạo, trong 12 thời của một ngày có thể cho phép học sách ngoại đạo một thời, như vậy thì không phạm giới. Là để hàng phục ngoại đạo, tức là họ không tin Phật, đây đều thuộc về ngoại đạo. Nếu bạn không hiểu những quan điểm, tri kiến này của đối phương thì đương nhiên bạn không cách gì hàng phục được họ. Bạn vì hàng phục họ nên trong 12 thời

dùng một thời, một thời hiện nay chúng ta nói nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ để xem những kinh điển và nghĩa lý của ngoại đạo, như vậy mới được, nhiều hơn thì không được. Do đó “khai” trong kinh giáo có “cấm”. Đối với người có năng lực thì khai, cho phép, nhưng nó cũng có cấm, một ngày nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ, chẳng thể 12 giờ đều dồn vào trong này được. Ví dụ nói hai giờ không đủ cho bạn thì chứng tỏ bạn không có năng lực này, vậy bạn hãy thật thà học tốt Phật pháp trước đã. Đến khi nào có năng lực vậy? Bạn học Phật pháp khai mở trí tuệ rồi, gọi là “một nghe ngàn ngộ”, thì bạn không cần dùng thời gian dài như vậy để học tập sách ngoại đạo, vừa tiếp xúc những sách vở ngoại đạo này liền hiểu rõ toàn bộ.

Ví dụ cho bạn một bộ kinh Thánh của Kitô giáo, bạn vừa xem là thông đạt hết, sau đó liền có thể giảng được, mà bạn giảng bộ kinh Thánh này toàn bộ đều là Phật pháp, đều là nhất thừa Viên giáo. Đưa cho bạn một bộ kinh Cô-ran, bạn giảng ra cũng là nhất thừa Viên giáo, giảng Đạo Đức Kinh, giảng kinh Dịch đều như vậy. Đại sư Ngẫu Ích có một bộ Chu Dịch Thiên Giải, “Chu dịch” làm sao thiên giải được? Tức là ngài đưa nó về tâm tánh, vậy thì không phải sách ngoại đạo rồi. Do đó bạn thật sự muốn hàng phục những ngoại đạo không tin Phật này, vậy những chú giải của đại sư Ngẫu Ích bạn đều phải xem, xem xem tổ sư thuyết pháp khéo léo, thiện xảo như thế nào. Các ngài giảng Chu Dịch như thế nào, ngài giảng Luận Ngữ như thế nào, ngài giảng Đại Học như thế nào, đại sư Hám Sơn giảng Đạo Đức Kinh như thế nào. Bạn học sự phương tiện khéo léo này, sau đó đưa cho bạn giảng kinh Thánh của Kitô giáo, kinh Co-ran của Hồi giáo thì bạn cũng biết giảng.

Việc này có cần thiết không? Quả thực cần thiết. Chỉ có như vậy mới có thể đoàn kết được tất cả các tôn giáo trên thế giới, tri kiến đồng nhất thì sẽ không chống đối, đối lập lẫn nhau nữa. Đoàn kết tôn giáo thì mọi người nhất định phải kiến hòa đồng giải, vậy mới chân thật đoàn kết được. Nếu không có kiến hòa đồng giải thì đều là đoàn kết ở bề ngoài. Hiện nay chúng ta nói mở hội nghị tọa đàm 5 tôn giáo lớn, đó là mỗi một tháng mọi người đến tọa đàm một lần, bắt tay nhau, ăn một bữa cơm, đây là bề ngoài, trên giáo nghĩa không có sự trao đổi nên không thể sanh ra sự đoàn kết thật sự được, vậy sẽ khó tránh khỏi sự chia rẽ, xung đột.

Nhất định phải thống nhất về mặt tri kiến, hóa ra chúng ta vốn là một nhà, hóa ra “thần” chính là “tự tánh” mà Phật pháp nói, chính là thánh A-la mà Hồi giáo nói, hóa ra là một nhà, là một thể, vậy thì toàn bộ thông rồi. Chúng ta đều là anh em, cho

nên không thể xung đột được, tôn giáo đoàn kết rồi thì thế giới nhất định hòa bình. Những việc này chính là sự nghiệp của Bồ-tát, bạn nhất định phải thật sự khai ngộ trong Phật pháp, đều có thể quán thông tướng chân thật của vũ trụ, đây chính là người viên dung thuyết pháp thì mọi pháp đều viên dung. Bạn chưa đạt đến bước viên giải, khai ngộ thì bạn vẫn chưa có năng lực này. Tiếp theo:

“Trí lực có thừa, vì hàng phục người ngoại đạo nên học tập sách ngoại đạo, nhưng không được sanh kiến giải theo sách đó.”

Câu này chính là trường hợp khai duyên vừa nói. Trí tuệ năng lực có dư, tức là những nội dung tu học thuộc bốn phận của họ họ đều đã tu học tốt rồi. “Làm dư sức mới học văn”, họ vì hàng phục người ngoại đạo, người ngoại đạo này chúng ta cũng phải nương theo nghĩa mà không nương theo ngôn ngữ, không phải nói người không quy y thì chính là ngoại đạo. Điều này là phán đoán từ trên tướng, sẽ dễ phán sai. Bạn nói, Thắng Nhiệt Bà-la-môn có phải ngoại đạo không? Thắng Nhiệt Bà-la-môn trong kinh Hoa Nghiêm rõ ràng họ nói là ngoại đạo, Thắng Nhiệt Bà-la-môn chính là ngoại đạo, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm nói ngài là Pháp thân đại sĩ, chẳng lẽ Pháp thân đại sĩ còn là ngoại đạo sao? Vậy thì bạn không thể nói ngài là ngoại đạo được. Trái lại người này đã quy y, đã thọ năm giới, thậm chí đã xuất gia rồi, thậm chí có thể giảng kinh, nhưng họ vẫn cầu pháp ngoài tâm, bạn nói xem họ có phải ngoại đạo không? Trong Phật pháp nói những người này gọi là “môn nội ngoại”, tức là ngoại đạo trong cửa Phật pháp, đây mới là ngoại đạo thật sự.

Do đó không nhìn thân phận của bạn, không nhìn hình tượng của bạn, bạn chỉ cần cầu pháp ngoài tâm thì chính là “người ngoại đạo” mà ở đây nói, bạn ở bên ngoài cửa Phật, bạn vẫn chưa vào cửa lớn của Phật pháp. Việc này phải nương theo nghĩa, không nương theo ngôn ngữ, nếu không thì bạn không thể lý giải viên mãn được, bạn sẽ sanh ra xung đột. Hễ quy y thì chính là người của chúng ta, không quy y thì đối lập, đối mặt, chúng ta là chánh tri chánh kiến, họ chính là ngoại đạo, tà kiến. Không ngờ khi bạn vừa nói như vậy thì bạn đã vào cửa ngoại đạo rồi, bạn còn cho rằng có một đối phương đối lập ở ngoài tâm, đó chẳng phải là bên ngoài cửa Phật hay sao? Cho nên không được có đối lập, có đối lập là thuộc về bên ngoài, nhìn thấy bên ngoài rồi, người nhìn thấy bên ngoài chỉ có ngoại đạo. Không phải người ngoại đạo thì sẽ không thấy vật ngoài tâm, ngoài tâm không có pháp, chỉ có chúng sanh trong tâm tánh.

Do đó, vì hàng phục hạng người cầu pháp ngoài tâm này, bất luận họ có phải đệ tử Phật hay không, vì hàng phục họ, khiến họ hiểu rõ tự tâm, thấy được bốn tánh của mình thì bạn có thể “học tập sách ngoại đạo”. Những sách này, ví dụ vừa rồi nói những sách không phải sách Phật pháp. Tuy nhiên trong Phật pháp cũng có pháp Đại Tiểu thừa, trên tướng mà nói, pháp Tiểu thừa dạy chúng ta có thể viên mãn nhất là chứng quả A-la-hán. A-la-hán vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng thuộc về “ngoài cửa Phật”. Pháp mà họ học, đối với họ mà nói chính là sách ngoại đạo rồi, nhưng đối với bạn thì người có thể minh tâm kiến tánh mà nói đương nhiên không phải sách ngoại đạo, sách ngoại đạo là sách thuận theo người ngoại đạo mà nói.

Đối với một người minh tâm kiến tánh mà nói thì “kinh Thánh” đều không phải là sách ngoại đạo. Đối với đại sư Ngẫu Ích mà nói thì Tứ Thư không phải sách ngoại đạo, cho nên ngài xem Tứ Thư đều giống như nhìn thấy kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa vậy, xem sách Chu Dịch chính là thiền. Sách ngoại đạo này chính là thuận theo tri kiến ngoại đạo, tâm ngoại đạo, hằng thuận theo phàm tình của họ mà nói có trong có ngoài, cho nên chúng ta học những thứ mà họ học để hàng phục họ. Ví dụ bạn nhìn thấy người học nhà Đạo, bạn sẽ giảng gì cho họ? Giảng Đạo Đức Kinh thì họ sẽ thích nghe, bạn giảng kinh Kim Cang cho họ, giảng kinh A-di-đà cho họ thì chưa chắc họ đã thích. Bạn vừa giảng Đạo Đức Kinh, giảng Thái Thượng Cầm Ưng Thiên, “đây là sách dạy chúng ta mà”, họ sẽ thích nghe.

Trước đây lão hòa thượng đến giáo đường Thiên chúa giáo giảng gì vậy? Giảng kinh Mân Côi, còn lưu lại đĩa CD, được lưu thông rất rộng trong Thiên chúa giáo. Do đó bạn thuận theo tri kiến của họ, sự ưa thích của họ, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, giảng những pháp mà họ có thể hiểu rõ, có thể tiếp nhận, từ đó dẫn dắt họ nâng cao hơn. Năm xưa Phật chẳng phải cũng như vậy sao? Ngài độ những Bà-la-môn đó như thế nào vậy? Lúc đầu ngài độ ba vị Ca-diếp, họ đều thuộc phái ngoại đạo, là Bà-la-môn thờ lửa. Nói pháp cho họ nghe, đương nhiên cũng dùng phương tiện thần thông, bởi vì họ cũng tôn sùng thần thông, Phật cũng không ngại dùng những pháp mà họ ưa thích. Thông thường mà nói, đương nhiên Phật không tán thành việc dùng thần thông để làm Phật sự, nhưng ngài vì tùy thuận chúng sanh nên có khi ngài cũng dùng một chút, đây đều thuộc về “học tập sách ngoại đạo”, hoặc là nói ngoại đạo.

Song điều quan trọng là chúng ta “không được sanh kiến giải theo sách đó”. Trong Đại Trí Độ Luận nói học tập sách ngoại đạo, giống như dùng dao cắt đất bùn vậy, chẳng đạt được gì từ đất bùn, nhưng bản thân con dao thì bị tổn hại. Vì sao có tổn hại vậy? Chính là do sanh kiến giải theo sách. Bạn xem sách của họ bèn cho rằng điều họ nói là đúng, mà quên hết tri kiến căn bản Phật pháp của mình, đi tùy thuận theo kiến giải của họ, vậy thì bạn bị tổn hại rồi. Nếu bạn không bị chuyển theo tri kiến của họ, mà có thể dùng Phật pháp dung thông tri kiến của họ, như vậy thì bạn có năng lực này. Do đó đối với người sơ học mà nói, Phật ngăn cấm chúng ta đi học những sách ngoại đạo đó.

Trong kinh Thiện Giới nói: “Bồ-tát không đọc tụng chánh kinh của Như Lai mà đọc tụng điển tịch, văn tụng, sách sớ của thế tục thì phạm tội.” Bạn xem đây là đối với Bồ-tát, Bồ-tát này đều thuộc về Bồ-tát sơ nghiệp. Nếu họ không đọc tụng kinh điển của Như Lai mà đọc tụng sách vở của thế tục, còn có những văn tự, ca tụng, sách sớ, đọc những thứ văn hóa này thì phạm tội, đó là phạm giới rồi. Song phía sau lại nói: *“Trừ khi người có dư trí lực, tức là Tông Luật nhất quán, hai thứ đạo và đức đều nổi bật, vào Phật vào ma chẳng đâu mà không tự tại thì gọi là có dư. Nếu có chút tơ hào không được như thế thì không phải là người có dư lực.”* Không phải nói hoàn toàn ngăn cấm không thể học những sách vở ngoại đạo, trừ khi người có trí tuệ có năng lực.

Cho nên “người dư trí lực” là người như thế nào? “Tông Luật nhất quán”, tông chính là Thiền tông, Tông môn, là người thông đạt tâm tánh, tức là người minh tâm kiến tánh. Luật chính là luật điển, luật tạng Đại Tiểu thừa bạn đều thông đạt rồi, hơn nữa “nhất quán”, tức là trước sau đều nhất quán, đều quán thông rồi, ba tạng kinh luật luận đều có thể trước sau nhất quán. Lúc này bạn vẫn phải tu trì, “hai thứ đạo và đức đều nổi bật”, hai thứ đạo và đức đều có thể nổi bật, đạo chính là minh tâm kiến tánh, đức chính là đáng vẻ tùy thuận theo đạo mà thực hành. Đạo là vô hình vô tướng, cũng không thể nói, không thể suy nghĩ. Gọi là “đạo có thể nói ra được thì không phải đạo thường hằng”, đạo không thể nói, không thể suy nghĩ, không thể bàn luận, đương nhiên cũng không hình không tướng, đại đạo không hình tướng mà sanh dưỡng vạn vật. Vạn vật đều sanh ra từ đạo, đạo này chính là tâm tánh mà Phật pháp nói, hết thảy pháp đều do tâm hiển hiện ra.

Thấy được cái đạo này thì hành vi cử chỉ của họ hoàn toàn khác rồi, thứ biểu hiện ra chính là đức, đức là gì vậy? Thứ nhất thân khẩu ý của họ là thanh tịnh, bởi vì người ngộ đạo họ sẽ không tự tư tự lợi, sẽ không có tham sân si, ý nghiệp thanh tịnh. Ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp tự nhiên cũng thanh tịnh, đây chính là có đức, toàn bộ những thứ đó đều hiển lộ rõ. “Vào Phật vào ma” đều được tự tại, trong tâm của họ không có Phật cũng không có ma. Ma và Phật chính là sự phân biệt của phàm phu chúng ta, khi bạn chưa buông bỏ được sự phân biệt chấp trước thì sẽ có Phật có ma, buông được xuống thì Phật và ma cùng gốc, cùng là một tâm.

Điều này phải thật tu mới thật sự chứng được, không phải tôi nói trên cửa miệng, dầu sao không có Phật cũng chẳng có ma nên mặc sức đi tạo giết trộm dâm dối, vậy tương lai bạn sẽ đọa địa ngục. Bạn nói đọa địa ngục vào vạc dầu cũng giống như vào ao sen thì được, vậy bạn không phân biệt. Bạn nhảy vào trong hồ lửa thử xem, xem có giống như bạn đang hưởng thụ ở ao sen bảy báu không? Nếu giống nhau thì chính là không Phật cũng không ma; nếu bạn nói khác nhau, tôi vẫn sợ hãi ngọn lửa thiêu đốt đó, vậy thì bạn vẫn chưa đến cảnh giới ấy, bạn không thể chỉ dựa vào cái miệng ở đó nói năng tinh linh, vậy thì không được, lừa mình dối người.

Nếu bạn có phân biệt, vậy thì phải “chọn thiện mà kiên trì giữ vững”. Luận Ngũ nói “chọn thiện mà kiên trì giữ vững”, tức là chọn lựa, chọn lựa chính là phân biệt, phân biệt rõ thiện ác, sau đó “chọn cái thiện ấy mà kiên trì giữ vững”, kiên trì giữ chắc thiện pháp này, đó chính là nói trì giới. Bạn chưa bỏ đi được phân biệt chấp trước thì nhất định phải trì giới. Nếu bạn nói không trì giới, vậy bạn nhất định sẽ đọa lạc. Bạn làm sao biết được bạn có phân biệt chấp trước hay không? Đơn giản nhất bạn nhảy vào trong hồ lửa thử là biết ngay, nếu bạn nhảy vào trong đồng lửa mà đều chẳng việc gì thì bạn không có phân biệt chấp trước. Nếu bạn còn sợ thì chứng tỏ bạn có phân biệt chấp trước, bạn phải thành thật, ngoan ngoãn cùng những phàm phu như chúng tôi đây học giới trì giới, sẽ rất dễ đoán biết được. Nếu bây giờ bạn không trì giới thì tương lai thật sự phải nhảy vào trong vạc lửa.

Do đó “vào Phật vào ma, chẳng đâu mà không tự tại”, vậy thì thật sự vào cảnh giới nhất chân rồi, hết thấy bình đẳng, phiền não tức là Bồ-đề, sanh tử tức là Niết-bàn, có cần đoạn phiền não không? Không cần đoạn phiền não, phiền não chính là Bồ-đề mà. Có cần liễu sanh tử không? Không cần, ngay thể của sanh tử chính là

Niết-bàn tịch tĩnh rồi, người này gọi là có dư lực. “*Nếu có chút tơ hào chưa làm được thì không phải là người có dư lực.*” Bạn nghĩ xem “tơ hào” mà còn không được, bạn vẫn cảm thấy mình còn có phiền não, đó chính là có chút tơ hào chưa làm được, chứng tỏ bạn vẫn chưa có năng lực này. Phiền não của bản thân bạn đều chưa có năng lực đoạn trừ thì bạn làm sao có thể đi hàng phục ngoại đạo được đây? Sanh tử của bạn đều chưa thể giải thoát thì bạn làm sao có thể giúp chúng sanh giải thoát sanh tử được? Cho nên phải thật thà trì giới niệm Phật, nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ, đi con đường ổn định này.

Trong luật điển ghi chép hai vị tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, khi ấy vì bác bỏ ngoại đạo, các ngài đều đã chứng A-la-hán, phiền não của bản thân đã giải thoát, liễu sanh tử rồi. Do đó vì hàng phục ngoại đạo nên ở trên tòa cao dạy những tân học tỳ-kheo và sa-di sách vở ngoại đạo. Ấn độ có 95 phái ngoại đạo, khi ấy những tri kiến này rất phức tạp, thật sự không dễ dàng, thật sự giống như bách gia chư tử thời Xuân Thu của chúng ta, Ấn Độ có 95 phái cũng gần xấp xỉ rồi. Chư tử trăm nhà, còn họ có 95 phái ngoại đạo. Khi ấy ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên giảng những sách ngoại đạo này, Phật đã ngăn cản họ không được làm như vậy. Kết quả sau đó vì tân học tỳ-kheo và sa-di chưa từng học những sách ngoại đạo này nên khi đàm luận với ngoại đạo, do không hiểu những việc này của họ nên nhiều việc không trả lời được. Kết quả Phật cho phép người có dư trí lực mới có thể học tập sách ngoại đạo.

Do đó bạn xem, sau khi Phật khai duyên vẫn có sự ngăn cấm, không phải chế giới rồi thì không thay đổi nữa. Nếu bạn không hiểu được ý của Phật có thể sẽ cho rằng, tại sao Phật nói đều không giữ lời vậy? Rõ ràng nói không được học sách ngoại đạo, hiện nay tại sao lại có thể để họ học chứ? Nói rồi lại thay đổi, Phật nói một đằng làm một nẻo. Đây là hoàn toàn không hiểu ý của Phật. Phật là tùy duyên, tâm Phật thanh tịnh, ngài không có sự cố chấp đó, không phân biệt chấp trước, mà là tùy theo căn cơ của chúng sanh, tùy theo nhân duyên. Cho nên bạn xem Phật chế giới, chế rồi cũng nhất định có khai duyên, nhưng trong khai duyên lại có sự ngăn cấm. Do đó giới luật không phải chết cứng, đối với *khai già trì phạm* nhất định đều phải hiểu rõ, hơn nữa phải từ trong đó mà thể hội ý của Phật. Nếu bạn không hiểu cái lý này, bạn chỉ cứng nhắc, máy móc rập khuôn để học giới luật, trên thực tế bạn rất khó học thông được. Điều học được đều là một số quy định cứng nhắc bề ngoài, còn ý nghĩa thâm sâu của giới luật thì bạn không cách gì nắm vững được. Do đó bạn phải tư duy:

vì sao Phật chế giới này? Sau khi chế rồi vì sao lại khai duyên? Sau khi khai rồi vì sao lại ngăn cấm? Bạn liền có thể hiểu rõ.

Cho nên gọi là thuận lý lại thuận tình, vừa hợp với nghĩa lý của tâm tánh, như Nam Sơn Tam Đại Bộ của tổ Đạo Tuyên chính là đem giới pháp Thanh văn đều hướng về môn học tâm tánh, song nó cũng thuận theo phàm tình của chúng ta, bởi vì giới luật là vì ai vậy? Vì những chúng sanh Diêm-phù-đề chúng ta đây, thiết lập cho những người gọi là phàm phu ngu si, người si ám, là người độn căn, độn căn tức là không cách gì buông bỏ được phàm tình, cho nên ở trong đó có khai có cấm. Từ trong này chúng ta thể hội được sự khéo léo trong việc giáo hóa của Phật, vậy thì bạn thật sự học được tinh thần của giới luật rồi, sau đó hành trì của bạn mới có thể nhanh chóng ăn khớp với giới luật. Hơn nữa bạn đọc luật điển nắm chắc được cái lý này rồi thì học Nam Sơn Tam Đại Bộ sẽ rất nhanh, giống như bạn cầm được chìa khóa đi mở cửa vậy. Người khác có thể 5 năm vẫn chỉ có thể học được bề ngoài, còn bạn hai, ba năm liền thông suốt toàn bộ. Được rồi, câu cuối cùng:

“Không được lựa chọn kinh sách ứng phó đạo tràng [kinh sám] để học trước.”

“Kinh sách ứng phó đạo tràng [kinh sám]”, chính là những kinh sách dùng để làm kinh sám. Ở đây nói không được chọn những kinh sách dùng để làm kinh sám học trước. Ví dụ nói chúng ta phải làm một Phật sự như thế nào đó, được rồi chúng ta đi đọc tụng những bộ kinh này trước, học kinh này trước để sau đó đi làm kinh sám, như vậy là sai rồi. Nhưng kinh điển này quả thật là do Như Lai nói, hơn nữa tất cả kinh điển của Như Lai đều là tự lợi lợi tha, không phải nói không cho bạn học kinh điển, mà ở đây nói quan trọng là “không được chọn”, sai lầm là ở chỗ “chọn”. Bạn không làm theo thứ tự, học tập theo thứ lớp, mà bạn chọn lựa những kinh điển có thể giúp bạn trên đường tài lộc để học thì sai rồi, đó là thuộc về tà mạng. Học kinh điển chuyên để ứng phó những kinh sám Phật sự này thì đây là giữ tâm danh văn lợi dưỡng.

Bổn nghiệp đều chưa thành tựu lại dung túng cho tập khí tham dục này thì thường sẽ quên mất bổn phận của mình, thậm chí phạm giới tạo ác. Vậy chí khí của người xuất gia chúng ta cũng tầm thường rồi, biến thành vì lợi chứ không phải vì đạo. Cho nên trước đây, khi đại sư Ngẫu Ích xuất gia đã phát ba đại nguyện. Một điều trong đó chính là thà nguyện đói chết rét chết cũng không đi phan duyên. Tức

là vì lợi dưỡng, vì mạng sống mà đi làm những kinh sám Phật sự này. Đây chính là chí khí của đại trượng phu, xuất gia là vì đạo chứ không phải vì lợi, không phải vì mạng sống. Xuất gia rồi thì giao sinh mạng cho trời rông, để họ bảo vệ là được rồi. Càng hưởng hồ thân mạng này cũng không phải chính mình, thân thể do tứ đại giả hợp có gì đáng để chúng ta tham trước? Ở đây nó có thể sống một ngày thì dùng nó để tu đạo, mượn giả tu thật. Lập chí tu học như vậy thì đời này bạn tu học mới có thể thành tựu.

Đương nhiên chúng ta lập chí như vậy cũng không thể thiên lệch, hơi lệch khỏi trung đạo thì sai rồi, lệch rồi, tà rồi. Ví dụ nếu tâm bạn giữ ý niệm khoe khoang chính mình, anh xem tôi không làm kinh sám cho người ta, tôi mới là người thanh cao, họ đi làm những kinh sám đó đều là tầm thường. Nếu bạn có ý niệm này thì bản thân bạn cũng tầm thường, bạn đang nuôi dưỡng tập khí phiền não của chính mình. Loại tâm ngạo mạn này so với tâm tham của họ mà nói chỉ có tệ hơn chứ không có kém. Tâm tham chỉ cần có thể nhận thức được nó, nó là giả, lợi dưỡng là giả, thì bạn có thể buông bỏ được; song tâm ngạo mạn thường sẽ khó buông bỏ được, đặc biệt người trì giới là dễ sanh tâm ngạo mạn nhất.

Cho nên, bạn xem trong Tịnh Tâm Giới Quán Pháp, chương thứ chín là chương Gạt Phật, luật sư Đạo Tuyên đặc biệt nói rõ: “Trì giới chấp tướng thì gọi là gạt Phật.” Bạn cho rằng mình đang trì giới, người khác đều không trì giới giống bạn, thậm chí đều phạm giới. Chấp tướng thì bạn chính là đang lừa Phật, gạt Phật, thậm chí thế nào? Để thể hiện dáng vẻ mình trì giới đã giả vờ làm ra vẻ, đây là thuộc về tà mạng. Tâm muốn giành được sự cung kính cúng dường của người ta, tà mạng, đây càng là tự lừa mình gạt người. Cho nên dụng tâm phải rất chánh trực, không có bất cứ sự tà vạy nào, nghiêng sang trái, lệch qua phải đều là tà vạy, phải có trung đạo, chánh trực, chánh niệm. Còn về kinh sám, nếu vì lợi dưỡng mà làm kinh sám thì đương nhiên là tà mạng; nếu vì để người cung kính và được lợi dưỡng mà không làm kinh sám thì cũng là tà mạng. Chỉ cần bạn có tâm vì được cung kính và lợi dưỡng thì chính là tà mạng, làm và không làm đó chỉ là hành vi bề ngoài.

Cho nên làm tốt hơn hay không làm tốt hơn? Tùy duyên. Đại sư Ngẫu Ích cả đời không làm kinh sám. Đại sư Liên Trì, bạn xem ngài ở núi Vân Thê chuyên thí thực cho ngựa quỷ, cúng thí Du-già diệm khẩu, vì sao vậy? Để phổ độ chúng sanh, chúng sanh cõi quỷ thần. Hai vị đều là Phật Bồ-tát thị hiện, bạn không thể nói vị nào

là sai, các ngài giữ tâm đều là vì chúng sanh, tùy theo nhân duyên khác nhau mà làm biểu pháp. Vì sao đại sư Liên Trì phải cúng thí thực? Vì trong núi có rất nhiều nạn hổ, hổ qua lại làm hại người, đại sư Liên Trì đã cúng Du-già diệm khẩu, thí thực cho chúng sanh. Đại khái những con hổ đó cũng có chúng sanh nhập vào chúng để làm hại người, cho nên sau khi thí thực thì tránh được nạn hổ. Chúng sanh không đói thì cũng không ăn thịt người nữa, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Như chúng ta ở nơi đây cũng làm Tam Thời Hệ Niệm, chúng ta có phải vì lợi dưỡng mà làm kinh sám không? Không phải. Vì sao phải làm vậy? Chúng sanh quả thực rất khổ, thiên tai nhân họa làm hại chúng sanh, hiện nay chúng ta biết pháp môn Tịnh độ nên giúp họ vãng sanh Tây Phương.

Có thể giúp họ vãng sanh được không? Đương nhiên có thể. Đại nguyện của A-di-đà Phật có thể tiếp dẫn chúng sanh lục đạo trong khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh trong mười pháp giới. Chỉ cần bất cứ chúng sanh nào chân tín nguyện thiết, cho đến mười niệm, nhất định vãng sanh. Do đó, khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm chính là khuyến tín khuyến nguyện, hệ niệm Phật hiệu chính là dẫn dắt họ niệm Phật. Cho nên, chúng ta chỉ cần dùng chánh tâm chánh niệm để giúp đỡ chúng sanh thì chính là vừa có thể tự lợi cũng có thể lợi tha. Tự lợi là tăng trưởng phước tuệ của mình, tăng phước, ban độ chúng sanh chính là tăng phước báo của mình, hơn nữa phước báo này tăng trưởng đặc biệt nhanh, vì sao vậy? Độ những quỷ đó dễ độ, độ người khó độ. Độ người, bạn giảng kinh rất lâu rất lâu mà họ cũng chưa chắc y giáo phụng hành, họ cảm thấy cuộc sống cũng khá tốt, vãng sanh Tây Phương còn sớm quá, nhưng quỷ thần thì khổ, đặc biệt vừa từ địa ngục ra, họ cảm thấy: “Vậy thì nhất định phải cầu vãng sanh, không vãng sanh thì chẳng bao lâu lại phải trở về địa ngục”, cho nên khuyên một chút là họ liền vãng sanh rất nhanh. Độ quỷ thần dễ, vì họ đều khổ, biết sắp chết đến nơi rồi, con người thì cái chết vẫn chưa ập lên đầu. Cho nên ban độ một người, độ một chúng sanh thành Phật thì công đức này thù thắng không gì sánh được.

Tu tuệ thế nào vậy? Trong lời khai thị này bạn hãy tùy văn nhập quán, đặc biệt khai thị của chủ pháp, khi bạn có thể nghe lời khai thị này có thể nhập quán chánh niệm chân như như vậy, trực quán đến tâm tánh. Gọi là nương theo tâm tánh của mình để xưng danh hiệu Phật, lý trì có thể đạt được lý nhất tâm, đây là phước tuệ song tu. Nếu bạn không biết thì cảm thấy thật vất vả, sao tam thời hệ niệm những 6 tiếng đồng hồ vậy chứ, khi nào có thể kết thúc đây? Nếu bạn sanh phiền não thì

chẳng thà về nhà ngủ một giấc còn tốt hơn một chút. Nếu bạn dùng tâm từ bi để làm, bản thân vất vả nhưng có thể lợi ích chúng sanh, như vậy chính là Phật sự rất tốt. Do đó đều không phải là một khi đã chế định thì không thay đổi, chúng ta không thể dựa theo cái tướng này mà nói nó tốt hay xấu, tốt xấu là ở tâm của bạn, cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở nơi tâm. Tâm của bạn là thiện thì cảnh giới này chính là thiện; nếu tâm của bạn là xấu thì đó chính là xấu, làm Phật sự đều là xấu. Bạn xem đây là vì lợi dưỡng mà đi làm Phật sự thì chính là xấu, vì lợi dưỡng mà làm Phật sự thì tương lai phải đọa địa ngục.

Đại sư Hàn Sơn có một bài kệ nói rằng: “Kẻ xuất gia hậu thế, điên đảo đến tận xương, vốn muốn cầu giải thoát, lại thấy họ bôn ba, suốt ngày đến nhà người, lễ niệm đủ oai nghi, được tiền mua rượu uống, trở thành kẻ làm thuê.” Đây chính là lời cảnh báo những đệ tử xuất gia đời sau chúng ta, những đệ tử xuất gia đời sau “điên đảo đến tận xương”, “luận tình” chính là nói đến tình cảm thế tục, giống như ngu si điên đảo vào đến xương tủy, chúng ta nói là ngu si đến tận xương. Xuất gia vốn là để cầu giải thoát, cầu đoạn phiền não, liễu sanh tử. “Lại thấy họ bôn ba”, nhưng thấy họ vì người đời, cư sĩ mà rong ruổi, bôn ba vất vả, vì sao vậy? Vì lợi dưỡng. Ví dụ nói, có vị đại phú trưởng giả nào đó gọi điện thoại đến, nhanh chóng làm Phật sự cho họ, người ta cúng dường rất nhiều. Đây chính là bôn ba, vậy so với người thế gian, như cái gọi là vì 5 đấu gạo mà khom lưng quỳ gối có gì khác biệt đâu?

Cho nên “suốt ngày đến nhà người, lễ niệm đủ oai nghi”, “suốt ngày” tức là cả ngày từ sáng đến tối đi đến nhà người thế tục, mục đích để làm gì vậy? Làm Phật sự cho người để kiếm chút tiền, lễ sám, tụng kinh cho người ta, làm các loại oai nghi như vậy, gõ chuông mõ tụng niệm. “Được tiền mua rượu uống”, đổi được tiền tài rồi, không nghiêm túc giữ giới mà đi mua rượu uống. Đây là dùng thí dụ này để nói họ tham muốn hưởng thụ, không giữ giới luật, liền “trở thành kẻ làm thuê”, ngược lại biến thành một kẻ làm thuê, người làm thuê thì đọa lạc rồi. Chúng ta vốn xuất gia tu thánh đạo, hiện nay ngược lại vì danh văn lợi dưỡng mà đọa lạc.

Do đó đại sư Ngẫu Ích trích dẫn câu này: “Không được chọn kinh sách ứng phó đạo tràng [kinh sám] để học trước.” Dụng ý là ở đây, để chúng ta không được quên việc bổn phận của người xuất gia chúng ta. Bổn phận của chúng ta chính là tu hành, trên nền tảng tự lợi, tùy duyên mới làm việc lợi tha, chứ không phải nói làm kinh sám, dùng chiêu bài lợi tha, trên thực tế vừa không lợi tha cũng chẳng lợi mình,

đó chính là tổn mình tổn người, vì sao vậy? Bạn làm Phật sự cho người mà bạn dùng tâm thái này thì bạn có thể siêu độ chúng sanh được không? Bạn có thể làm ruộng phước cho chúng sanh được không? Đó chẳng phải là tổn hại người hay sao? Lợi dưỡng mà bạn đạt được chẳng những là tà mạng, hơn nữa là thiếu nợ, “một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả”. Người mới xuất gia chúng ta đều phải nhớ thật kỹ điều này.

Được rồi, hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến đây trước, cảm ơn mọi người!